

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD
THÀNH PHỐ THANH HÓA
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM GIA
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THANH HÓA**
(Kèm theo Thông báo số 546/TB-HĐTD, ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 Ban QLDA ĐTXD TP.Thanh Hóa)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
1	Lương Ngọc Minh	29/05/1981	Nam	Kinh	Chuẩn bị đầu tư		60,5		60,5	Trúng tuyển	
2	Mai Thị Tường	17/02/1985	Nữ	Kinh	Chuẩn bị đầu tư		59,5		59,5	Trúng tuyển	
3	Tào Văn Đồng	15/10/1990	Nam	Kinh	Chuẩn bị đầu tư		57,5		57,5	Trúng tuyển	
4	Đàm Lê Đức Anh	29/10/1994	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		80,5		80,5	Trúng tuyển	
5	Lê Văn Vũ	08/03/1982	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		74,5		74,5	Trúng tuyển	
6	Nguyễn Mạnh Linh	16/03/1986	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		74,0		74,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
7	Lê Ngọc Long	28/09/1984	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		68,0		68,0	Trúng tuyển	
8	Lương Thị Huyền Chi	29/01/1992	Nữ	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		67,5		67,5	Trúng tuyển	
9	Hoàng Đình Hoan	26/04/1991	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		65,5		65,5	Trúng tuyển	
10	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/1988	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		65,5		65,5	Trúng tuyển	
11	Hoàng Văn Hà	20/05/1985	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con bệnh binh	60,0	5,0	65,0	Trúng tuyển	
12	Đàm Tuấn Anh	03/02/1983	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con bệnh binh	57,0	5,0	62,0	Trúng tuyển	
13	Nguyễn Minh Hiền	02/05/1982	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		61,5		61,5	Trúng tuyển	
14	Nguyễn Văn Tuyên	12/07/1987	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con thương binh	56,5	5,0	61,5	Trúng tuyển	
15	Trịnh Xuân Hùng	04/04/1984	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con thương binh	56,0	5,0	61,0	Trúng tuyển	
16	Trần Anh Tuấn	31/10/1986	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		60,0		60,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
17	Nguyễn Văn Ngọc	05/10/1994	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		59,5		59,5	Trúng tuyển	
18	Nguyễn Xuân Trường	18/03/1982	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con thương binh	53,5	5,0	58,5	Trúng tuyển	
19	Trần Trọng Đại	04/07/1976	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		58,0		58,0	Trúng tuyển	
20	Nguyễn Anh Đức	27/08/1985	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		58,0		58,0	Trúng tuyển	
21	Nguyễn Thị Hiền	08/07/1981	Nữ	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		58,0		58,0	Trúng tuyển	
22	Đặng Thanh Sơn	25/10/1991	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		58,0		58,0	Trúng tuyển	
23	Khâu Tiến Dũng	05/03/1982	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		57,0		57,0	Trúng tuyển	
24	Lê Văn Hoàn	20/11/1987	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con thương binh	51,5	5,0	56,5	Trúng tuyển	
25	Trịnh Xuân Hiệp	06/10/1991	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		56,0		56,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
26	Lê Tiến Thành	05/11/1985	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công	Con thương binh	51,0	5,0	56,0	Trúng tuyển	
27	Mai Văn Quý	28/10/1969	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		54,5		54,5	Trúng tuyển	
28	Nguyễn Văn Thắng	09/06/1983	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		54,5		54,5	Trúng tuyển	
29	Lê Tiến Thành	22/11/1984	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		54,5		54,5	Trúng tuyển	
30	Trần Minh Anh	06/12/1979	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		54,0		54,0	Trúng tuyển	
31	Ngô Sỹ Khương	08/05/1977	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		54,0		54,0	Trúng tuyển	
32	Mai Văn Tuấn	07/09/1985	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		53,0		53,0	Trúng tuyển	
33	Trương Văn Tính	06/06/1985	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		51,0		51,0	Trúng tuyển	
34	Nguyễn Xuân Chung	19/05/1972	Nam	Kinh	Quản lý dự án - Giám sát thi công		50,5		50,5	Trúng tuyển	
35	Phạm Thị Duyên	08/03/1985	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng	.	85,5		85,5	Trúng tuyển	
36	Trần Văn Lượng	10/6/1987	Nam	Mường	Giải phóng mặt bằng	Dân tộc thiểu số	80,0	5,0	85,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
37	Lê Thị Nga	05/06/1989	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		85,0		85,0	Trúng tuyển	
38	Nguyễn Thị Thu Trang	25/01/1984	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Con thương binh	80,0	5,0	85,0	Trúng tuyển	
39	Trịnh Xuân Trường	15/02/1985	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		85,0		85,0	Trúng tuyển	
40	Nguyễn Thế Đông	10/03/1972	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Đã hoàn thành nghĩa vụ Quân Sự	81,0	2,5	83,5	Trúng tuyển	
41	Nguyễn Văn Hùng	20/12/1977	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		81,0		81,0	Trúng tuyển	
42	Lê Quang Khải	05/11/1990	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Sỹ quan dự bị	76,0	5,0	81,0	Trúng tuyển	
43	Hoàng Việt Bách	01/08/1997	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		80,0		80,0	Trúng tuyển	
44	Lê Thị Kim Dung	05/10/1990	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Con thương binh	75,0	5,0	80,0	Trúng tuyển	
45	Nguyễn Đức Mạnh	29/07/1983	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		80,0		80,0	Trúng tuyển	
46	Trịnh Quốc Tuấn	20/10/1991	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		80,0		80,0	Trúng tuyển	
47	Lê Tuấn Vũ	17/08/1991	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		80,0		80,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Yên	22/10/1991	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		80,0		80,0	Trúng tuyển	
49	Ninh Viết Công	25/02/1990	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Con thương binh	74,0	5,0	79,0	Trúng tuyển	
50	Lê Huy Khả	10/5/1984	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Con thương binh	70,0	5,0	75,0	Trúng tuyển	
51	Bùi Thị Liên	19/02/1988	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		75,0		75,0	Trúng tuyển	
52	Lê Ngọc Nam	11/03/1982	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		75,0		75,0	Trúng tuyển	
53	Nguyễn Văn Sỹ	26/10/1972	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		75,0		75,0	Trúng tuyển	
54	Vũ Văn Thành	21/01/1980	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		75,0		75,0	Trúng tuyển	
55	Trịnh Quốc Đạt	27/09/1991	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		71,0		71,0	Trúng tuyển	
56	Lương Trọng Dũng	26/12/1979	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		71,0		71,0	Trúng tuyển	
57	Trịnh Đức Huy	10/10/1990	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		71,0		71,0	Trúng tuyển	
58	Phạm Thị Huyền	10/06/1979	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng	Con bệnh binh	65,5	5,0	70,5	Trúng tuyển	
59	Nguyễn Thành Đạt	06/6/1996	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
60	Vũ Mạnh Dũng	02/08/1979	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
61	Nguyễn Thị Hà	02/10/1980	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
62	Nguyễn Anh Ngọc	17/02/1985	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
63	Nguyễn Đức Thắng	19/08/1982	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
64	Lê Văn Thụ	18/05/1986	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
65	Vũ Thị Lệ Thủy	30/09/1985	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
66	Hoàng Thị Huyền Trang	04/03/1988	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		70,0		70,0	Trúng tuyển	
67	Trịnh Thị Hằng	15/09/1988	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		69,0		69,0	Trúng tuyển	
68	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11/8/1988	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		68,0		68,0	Trúng tuyển	
69	Hồ Bá Cường	02/07/1984	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		66,5		66,5	Trúng tuyển	
70	Nguyễn Thị Diệu	02/05/1996	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		66,5		66,5	Trúng tuyển	
71	Trần Văn Dương	15/08/1983	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		66,5		66,5	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Điểm tương ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
72	Mai Thanh Hải	03/10/1989	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		66,0		66,0	Trúng tuyển	
73	Lâm Ngọc Thắng	15/02/1980	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		66,0		66,0	Trúng tuyển	
74	Lưu Văn Thắng	01/02/1985	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		66,0		66,0	Trúng tuyển	
75	Lê Thị Liên	30/04/1982	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
76	Vũ Hoàng Mai	19/12/1983	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
77	Nguyễn Thị Thanh Minh	28/07/1984	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
78	Nguyễn Thị Nga	15/03/1985	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
79	Vũ Thanh Nhân	06/11/1990	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
80	Lâm Ngọc Sỹ	12/03/1979	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
81	Lê Thị Tâm	02/10/1985	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
82	Đỗ Thị Thu	20/07/1990	Nữ	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	
83	Nguyễn Xuân Trường	08/12/1975	Nam	Kinh	Giải phóng mặt bằng		65,0		65,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
84	Bùi Xuân Trường	20/12/1988	Nam	Kinh	Lập Quy hoạch	Con thương binh	85,0	5,0	90,0	Trúng tuyển	
85	Cao Ngọc Phát	28/10/1984	Nam	Kinh	Kế hoạch - Tổng hợp		65,0		65,0	Trúng tuyển	
86	Trương Trường Phúc	23/11/1999	Nam	Kinh	Kế hoạch - Tổng hợp		60,0		60,0	Trúng tuyển	
87	Nguyễn Trung Thành	17/04/1975	Nam	Kinh	Kế hoạch - Tổng hợp	Con Liệt sĩ	55,0	5,0	60,0	Trúng tuyển	
88	Kim Thị Thùy Dương	07/11/1989	Nữ	Kinh	Kế toán		75,0		75,0	Trúng tuyển	
89	Bùi Thị Việt Hà	01/10/1986	Nữ	Kinh	Kế toán		70,0		70,0	Trúng tuyển	
90	Lê Thị Hương	19/01/1984	Nữ	Kinh	Kế toán	Con bệnh binh	60,0	5,0	65,0	Trúng tuyển	
91	Lê Thị Sĩ	20/07/1980	Nữ	Kinh	Kế toán		65,0		65,0	Trúng tuyển	
92	Đoàn Mạnh Văn	02/9/1982	Nam	Kinh	Kế toán	Con thương binh	60,0	5,0	65,0	Trúng tuyển	
93	Hoàng Thị Kim Thoa	10/06/1981	Nữ	Kinh	Kế toán		60,0		60,0	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
94	Lê Thị Quỳnh Trang	05/09/1989	Nữ	Kinh	Hành chính - Tổng hợp		81,5		81,5	Trúng tuyển	
95	Nguyễn Tam Sơn	22/07/1985	Nam	Kinh	Hành chính - Tổng hợp		59,0		59,0	Trúng tuyển	
96	Trần Thị Hồng Nhung	08/08/1992	Nữ	Kinh	Văn thư		78,0		78,0	Trúng tuyển	
97	Lê Thị Tuyết	21/04/1981	Nữ	Kinh	Thủ quỹ	Con bệnh binh	60,0	5,0	65,0	Trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách có 97 thí sinh trúng tuyển./.

